| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI.** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 250/2023/HS-ST
Ngày: 22 – 12 – 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà Thu
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh
Ông: Nguyễn Quang Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:***
Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đ Q T,** sinh năm 1992 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đ V X, sinh năm 1957 và con bà N T L, sinh năm 1959; Vợ: C T L, sinh năm 1996; con: có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 19/8/2014, Toà án nhân dân quận C, Hà Nội xử 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/10/2023, đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

* <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>*:*

1. Anh L N A, sinh năm: 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị C T L, sinh năm 1996;

Hộ khẩu thường trú: xã R, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 05/10/2023, Đ Q T đang ở nhà tại thôn A, B, K, Hà Nội thì nhận được điện thoại của L N A, sinh năm1980; trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện K, thành phố Hà Nội từ số 0912787680 gọi đến số điện thoại của Y là 0367403617 hỏi mua ma túy đá với số tiền là 1.000.000 đồng, Y đồng ý và hẹn U địa điểm giao dịch ma tuý tại cổng nghĩa trang I, K, Hà Nội. Y lấy 02 gói ma tuý đá cho vào một túi giấy và cất vào túi quần trước bên trái đang mặc, sau đó điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29N1-534.46 đi đến điểm hẹn. Khi đến cổng nghĩa trang I, Y thấy L N A đang đứng ở ven đường, Y lấy ma tuý đưa cho U, U chuẩn bị đưa tiền cho Y thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 05/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của Đ Q T tại thôn A, xã B, huyện K, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

*Vật chứng thu giữ của Đ Q T*: 01 túi giấy kích thước 5x5 cm bên trong có 02 túi nilông màu trắng kích thước 2x2 cm chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, đen BKS 29N1-534.46, số máy JF66E-0636783, số khung RLHJF 5819GY636750; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ.

*Vật chứng thu giữ của L N A*: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 6764/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông đều là ma tuý Methamphetamine, tổng khối lượng 0,366 gam.

*Tại phiên toà*: bị cáo Đ Q T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L N A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh U không có ý kiến, đề nghị gì đối với chiếc điện thoại Nokia và số tiền 500.000 đồng bị thu giữ của mình và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị C T L trình bày: chiếc xe máy Honda Vision, BKS 29N1-534.46 mà cơ quan Công an thu giữ là xe máy của chị, đăng ký tên chị, chị không biết Y dùng xe máy của chị để đi mua bán ma túy. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả cho chị chiếc xe máy cho chị vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đ Q T phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Y từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu để làm giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ thu giữ của Y, 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng thu giữ của L N A do liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại chị C T L 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ đen BKS 29N1-534.46 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, tại khu vực nghĩa trang I, thuộc địa phận xã I, K, Hà Nội, Đ Q T đang có hành vi bán trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng là 0,366 gam cho L N A để kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Y đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đ Q T

là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là  tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị* áp dụng đối với bị cáo có phần phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Y ngày 04/10/2023 ở khu vực T, Hưng Yên do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, đen BKS 29N1-534.46, số máy JF66E-0636783, số khung RLHJF 5819GY636750, qua điều tra xác định chủ xe là chị C T L (vợ Y) nhưng chị Lệ không biết Y dùng xe đi bán ma tuý, vì vậy cần trả lại chiếc xe máy này cho chị Lệ là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,334 gam ma túy loại Methamphetamine (do đã trích 0,032gam để làm mẫu giám định);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ. Thu giữ của U.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước  01 điện thoại di động Nokia màu đen, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đ Q T.

Trả lại chị C T L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, đen BKS 29N1-534.46, số máy JF66E-0636783, số khung RLHJF 5819GY636750,

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo Đ Q T có tội

nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều: 331, 332, 333, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Đ Q T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Đ Q T 25 (hai mươi lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/10/2023.

*Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phòng bên trong là 0,334 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 036.740.3617 và 01 điện thoại di dộng Nokia màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 091.278.7680 đều đã được niêm phong vào một phong bì và không kiểm tra chất lượng.

Trả lại chị C T L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, đen mang BKS 29N1-534.46, số máy JF66E-0636783, số khung 5819GY636750, xe cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/12/2023.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số: 0003775 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

*Về án phí:* Bị cáo Đ Q T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Đ Q T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từu ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị C T L có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L N A vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và*

*9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B, huyện K, thành phố Hà Nội (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hà Thu**